Xã........................................ **BẢNG CHẤM ĐIỂM**

Huyện, Thị xã, Thành phố........................... **XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HOÁ NÔNG THÔN MỚI**

 *(Ban hành kèm theo Công văn số 540/BCĐ-VP ngày 29/5/2015*

*của Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT (1) | **Tiêu chuẩn cụ thể**  (2) | Điểm chuẩn  (3) | Điểm tự chấm   (4) | Điểm KT xã  (5) | Điểm KT huyện, thị xã, T.phố(6) |
| **Điểm thực hiện** |  |  |  |  |
| **I** |  **Giúp nhau phát triển kinh tế** | **20** |  |  |  |
| 1 | Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, góp phần xóa hộ đói; hộ nghèo năm sau giảm hơn năm trước. | 05 |  |  |  |
| 2 | Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học-kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.  | 05 |  |  |  |
| 3 | Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế. | 05 |  |  |  |
| 4 | Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. | 05 |  |  |  |
| **II** | **Nâng cao chất lượng xây dựng Gia đình văn hoá, thôn - tổ dân phố văn hoá** | **20** |  |  |  |
| 1 | Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm **liên tục** trở lên. | 04 |  |  |  |
| 2 | Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang.  | 03 |  |  |  |
| 3 | 80% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, có tường rào, cổng ngõ. | 03 |  |  |  |
| 4 | Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn. | 05 |  |  |  |
| 5 | Có từ 50% thôn- tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”, “ Tổ dân phố văn hoá” liên tục từ 5 năm trở lên.  | 02 |  |  |  |
| 6 | Có 50% trở lên thôn -tổ dân phố văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng. | 03 |  |  |  |
| **III** | **Xây dựng thiết chế và phong trào văn hoá, thể thao ở cơ sở:** | **20** |  |  |  |
| 1 | Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | 05 |  |  |  |
| 2 | 100% thôn - tô dân phố có Nhà Văn hóa-Khu thể thao; trong đó 50% Nhà Văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | 05 |  |  |  |
| 3 | 100% thôn - tổ dân phố duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao | 05 |  |  |  |
| 4 | Di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn. | 05 |  |  |  |
| **IV** | **Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn:** | **20** |  |  |  |
| 1 | 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | 05 |  |  |  |
| 2 | Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có. | 05 |  |  |  |
| 3 | 100% thôn - tổ dân phố có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch. | 05 |  |  |  |
| 4 | Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa-xã hội khác ở nông thôn. | 05 |  |  |  |
| **V** | **Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương** | **20** |  |  |  |
| 1 | 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. | 05 |  |  |  |
| 2 | 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn mới. | 05 |  |  |  |
| 3 | 100% thôn - tổ dân phố xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái phát luật. | 05 |  |  |  |
| 4 | Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại. | 05 |  |  |  |
|  |  **Cộng** | **100** |  |  |  |
|  | **Điểm trừ:** **-** Chưa được cấp thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Trung tâm Văn hoá - Thể thao: 05 điểm.- Có tình trạng mất vệ sinh, ô nhiểm môi trường nghiêm trọng:05 điểm. |  |  |  |  |
|  | **Những trường hợp sau đây không xét:** - *Bản án Toà án có hiệu lực mức tù giam từ 60 tháng trở lên;*  *- Có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái quy định của pháp luật;* *- Có tụ điểm phức tạp về An ninh, trật tự;* *- Có trẻ em lang thang hư hỏng, người già cô đơn không được quan tâm, giúp đỡ;* *- Không có Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã;* *- Trong năm có một trong các tổ chức: Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được cấp có thẩm quyền xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ”* |  |  |  |  |
|  | **Điểm thưởng:** **-** *Trung tâm Văn hoá - Thể thao đạt chuẩn và có các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT đảm bảm theo Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ VHTTDL: 05 điểm.**- Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố: 03 điểm.***-** *Có kế hoạch tuyên truyền giáo dục con em không để xảy ra bạo lực học đường dưới mọi hình thức. Tích cực xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài:**02 điểm.**- Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã trong năm được khen thưởng từ mức Bằng khen của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy trở lên: 05 điểm (cộng không quá 10 điểm)* |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú*: Xã có tổng số điểm từ 90 trở lên nhưng không vi phạm điểm liệt nêu trên thì được công nhận là xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới.

 + Ngày, tháng, năm phát động........…/…..../..……… **Xếp loại trong năm**:

 + Những năm huyện công nhận xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới + Đảng bộ:…………… + Thanh niên………..……....

 .............................................................................................. + Chính quyền...................... + Phụ nữ………………….....

 + Ban công tác Mặt trận…......... + Cựu chiến binh:...................

 + Chi hội Nông dân ………..........

 *Ngày tháng năm 20... Ngày tháng năm 20...*

 Ban Chỉ đạo xã, TM. BCĐ và đoàn KT huyện, thị xã, thành phố

 …………………………………………. …………………………………………

 Trưởng hoặc Phó ban Trưởng hoặc Phó ban

 (Ký tên và đóng dấu) (Ký tên và đóng dấu)